

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH KHÁNH HÒA**

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1	Điều 1	<p>Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy định một số nội dung sau:</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh: “<i>Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15</i>”.</p> <p>- Tại các điều khoản (gồm: điểm b khoản 4 Điều 6; khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11; điểm b khoản 6 Điều 14, điểm b khoản 6 Điều 50; khoản 3 Điều 17, khoản 2 Điều 56; điểm d khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 57; điểm b khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 2 Điều</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Phạm vi điều chỉnh gồm những nội dung phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>58; khoản 2 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 59; khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 60; khoản 2 Điều 34, khoản 2 Điều 61; điểm b khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 91) quy định Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</p> <p>1. Tại Điều 2 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng như sau:</p> <p><i>“1. Cơ quan nhà nước.</i></p> <p><i>2. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.</i></p> <p><i>3. Đơn vị sự nghiệp công lập.</i></p> <p><i>4. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.</i></p> <p><i>5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.</i></p> <p><i>6. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công”.</i></p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định UBND cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân</p>	<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;</p> <p>b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>c) Sở và cơ quan tương đương sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ban, ngành) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);</p> <p>d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là đơn vị);</p> <p>đ) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức);</p>	<p>Quy định cụ thể cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.</p>	<p>e) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.</p>	
2	Điều 2	<p>1. Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>Thẩm quyền quyết định giao đối với các tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này (tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; giao đất để xây dựng trụ sở làm việc) được thực hiện như sau:</p> <p><i>“b) <u>Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</u></i></p> <p><i>c) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với địa phương hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định giao tài sản phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội”.</i></p> <p>2. Tại Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Việc giao tài sản bằng hiện vật</p>	<p>Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (đối với các loại tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan Đảng cấp xã, các cơ quan chuyên môn, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao tài sản cho các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và UBND cấp xã. - Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và UBND cấp xã quyết định giao các tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. <p>Mục đích: Nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị trong việc giao quản lý, sử dụng tài sản.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<i>cho đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”.</i>		
3	Điều 3	<p>1. Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: “<u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan</u>”.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<u>Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này</u>”.</p>	<p>Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định mức khoán cụ thể kinh phí sử dụng nhà ở công vụ áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.</p>	Phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ theo hướng giao các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và UBND cấp xã quyết định mức khoán cụ thể để tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị.
4	Điều 4	<p>1. Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh: “<u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý</u>”.</p>	<p>Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm</p>	Theo thuyết minh tại STT 3

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>2. Tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.</p>	vi quản lý.	
5	Điều 5	<p>1. Tại Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác: “<u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý</u>”.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật và quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này”.</p>	<p>Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng các tài sản công khác không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản công khác cho cán bộ, công chức, đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý có tiêu chuẩn sử dụng tài sản công theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành bảo đảm an ninh, an toàn, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản công khác cho cán bộ, công chức, đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý có tiêu chuẩn sử dụng tài sản công theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành bảo đảm an ninh, an toàn, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.</p>	Theo thuyết minh tại STT 3

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
6	Điều 6	<p>1. Tại Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định việc khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước như sau:</p> <p>+ Tại khoản 4 quy định: <i>“Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước quy định tại điểm d khoản 1 Điều này nhằm phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước và các nhu cầu thiết yếu của cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc khai thác được thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này”.</i></p> <p>+ Tại khoản 6 quy định:</p> <p><i>“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</i></p> <p><i>c) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng”.</i></p> <p>+ Tại khoản 8 quy định: <i>“Việc khai thác kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, phần diện tích cơ quan nhà nước được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</i></p>	<p>Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản quy định tại khoản 4, khoản 8, khoản 10 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên) quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 8, điểm b khoản 9, khoản 10 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập để tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị kịp thời khai thác các tài sản công thuộc phạm vi quản lý.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p><i>b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 6, các điểm a, b và c khoản 7 Điều này”.</i></p> <p>+ Tại khoản 10 quy định: “Việc khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan quy định tại điểm g khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p><i>c) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác được thực hiện theo quy định tại khoản 6, các điểm a, b và c khoản 7 Điều này”.</i></p> <p>2. Tại Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định việc khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập như sau:</p> <p>+ Tại khoản 3, khoản 4, khoản 8, điểm b khoản 9, khoản 10 quy định khai thác các loại tài sản công.</p> <p>+ Tại khoản 6 quy định:</p> <p><i>“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.</i></p> <p><i>c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình”.</i></p>		

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
7	Điều 7	<p>1. Tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng), trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác</i>”.</p> <p>2. Tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này</i>”.</p> <p>3. Tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ (được bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định: “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất) ban hành Quyết định thu hồi nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương và địa phương quản lý (bao gồm cả nhà, đất của địa phương khác trên địa bàn) sau khi cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 8 Nghị định này phê duyệt phương án thu hồi”.</p>	<p>Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi:</p> <p>a) Tài sản công do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng (trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác).</p> <p>b) Tài sản gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác).</p> <p>2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản gồm: xe ô tô và phương tiện vận tải khác, tài sản khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản gồm: xe ô tô và phương tiện vận tải khác, tài sản khác của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công theo hướng:</p> <p>- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi các loại tài sản của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) và trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và đồng bộ với quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 5 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).</p> <p>- Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và UBND cấp xã quyết định thu hồi các tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị để kịp thời thu hồi tài sản</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
				công khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích,...
8	Điều 8	<p>1. Tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định này</i>”.</p> <p>2. Tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng)</i>”.</p> <p>3. Tại khoản 2 Điều 20 quy định: <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công trong trường hợp đặc biệt.</i></p> <p>3. Tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định này</i>”.</p>	<p>Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản gồm:</p> <p>a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô giữa Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý (bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh); giữa Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý với các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã quản lý; giữa các xã, phường, đặc khu; từ các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã sang các tổ chức thuộc tỉnh.</p> <p>b) Tài sản công không thuộc phạm vi quy định điểm a khoản này (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ) do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (<i>trừ trường hợp đặc biệt</i>) theo hướng: Chủ tịch UBND tỉnh chỉ quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh); giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã; giữa các xã, phường, đặc khu; từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã sang các tổ chức thuộc tỉnh. Đồng thời, điều chuyển tài sản khác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã.</p> <p>Các trường hợp còn lại giao thẩm quyền điều chuyển cho các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và UBND cấp xã nhằm đẩy mạnh phân cấp,</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
			<p>và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng sang các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản gồm:</p> <p>a) Tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ) của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh khác và Ủy ban nhân dân cấp xã khác.</p> <p>b) Tài sản công gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và phương tiện vận tải khác, tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>phân quyền, tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời gian, thủ tục trong việc điều chuyển tài sản công.</p>
9	Điều 9	<p>1. Tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<u>Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định và tổ chức thực hiện bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại các Điều 22, 23, 24, 25, 26 và 27 Nghị định này</u>”.</p>	<p>Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác là tài sản cố định (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP</p>	<p>Phân cấp cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) để tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>2. Tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p><i>“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</i></p> <p><i>c) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bán tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.</i></p> <p><i>d) Cơ quan có tài sản công quyết định bán đối với:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp;</i> - <i>Tài sản công không phải là tài sản cố định”.</i> <p>3. Tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: <i>“Riêng thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định này”.</i></p> <p>4. Tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (điểm b được thay thế cụm từ tại điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định:</p> <p><i>“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán</i></p>	<p>ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ) của cơ quan mình và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định bán tài sản tài sản công là xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ) có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị.</p>	<p>gian, thủ tục trong việc xử lý tài sản công.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p><i>đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.</i></p> <p><i>c) Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, quyết định bán đối với:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo thẩm quyền do của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp; - Tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. <p><i>d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán tài sản công tại đơn vị mình”.</i></p>		
10	Điều 10	<p>1. Tại khoản 2, 3, 4 Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p><i>“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa</i></p>	<p>Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác là tài sản cố định của cơ quan mình và các cơ quan</p>	Theo thuyết minh tại STT 9

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p><i>phương.</i></p> <p>3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.</p> <p>4. Cơ quan có tài sản công quyết định thanh lý đối với:</p> <p>a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.</p> <p>b) Tài sản công không phải là tài sản cố định”.</p> <p>2. Tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP (điểm b được thay thế cụm từ tại điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định:</p> <p>“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản <u>hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị</u> sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.</p>	<p>nhà nước thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định thanh lý tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị.</p>	

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>c) Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, quyết định thanh lý đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo thẩm quyền do của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp; - Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. <p>d) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị mình”.</p>		
11	Điều 11	<p>1. Tại khoản 2, 3, 4 Điều 32 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>“2. <u>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</u></p> <p>3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.</p> <p>4. Cơ quan có tài sản công quyết định tiêu hủy đối với:</p>	<p>Điều 11. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định</p> <p>Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý.</p>	Theo thuyết minh tại STT 9

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.</p> <p>b) Tài sản công không phải là tài sản cố định”.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Việc tiêu hủy tài sản công, thẩm quyền quyết định và nội dung quyết định tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật và quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tiêu hủy”.</p>		
12	Điều 12	<p>1. Tại khoản 2, 3, 4, 5 điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</p> <p>3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng.</p>	<p>Điều 12. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm: Trụ sở làm việc của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo hướng: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm: Trụ sở làm việc của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<p>4. Cơ quan có tài sản công quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:</p> <p>a) Tài sản công là tài sản cố định theo thẩm quyền do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.</p> <p>b) Tài sản công không phải là tài sản cố định.</p> <p>5. Tài sản công bị mất một phần, bị hủy hoại một phần không phải thực hiện thủ tục quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị hủy hoại...”.</p> <p>2. Tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định này. Riêng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại”.</p>	<p>2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) quyết định xử lý tài sản gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; xe ô tô, phương tiện vận tải khác, tài sản khác là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan, đơn vị mình và của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và phương tiện vận tải khác, tài sản khác là tài sản cố định của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>đầu tư).</p> <p>Các trường hợp còn lại giao thẩm quyền cho các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời gian, thủ tục trong việc xử lý tài sản công.</p>
13	Điều 13	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm</p>	<p>Điều 13. Phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trực</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo hướng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		<i>quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”.</i>	<p>thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p> <p>2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p>	<p>định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời gian, thủ tục trong việc xử lý tài sản công.</p>
14	Điều 14	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương</i>”.</p>	<p>Điều 14. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết</p> <p>1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều này) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.</p>	<p>Phân cấp cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời gian, thủ tục trong việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công.</p>

STT	Điều, khoản, điểm	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
15	Điều 15	<p>Tại khoản 2, 3, 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.</p> <p>3. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này.</p> <p>4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức khác quy định tại khoản 6 Điều 90 Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.</p>	<p>Điều 15. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước đối với dự án thuộc địa phương quản lý</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản của Ban quản lý dự án cấp tỉnh.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án xử lý tài sản của Ban quản lý dự án cấp xã.</p>	<p>Phân cấp thẩm quyền theo hướng: Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản của Ban quản lý dự án cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt phương án xử lý tài sản của Ban quản lý dự án cấp xã nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động, quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị và giảm thời gian, thủ tục trong việc xử lý tài sản công.</p>